

SỔ TÀI CHÍNH**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN
NĂM 2023***(Đính kèm công văn số 7273/STC-QLNS ngày 28/11/2022 của Sở Tài chính Đồng Nai)**Đơn vị: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	DỰ TOÁN NĂM 2023	SO SÁNH (1) (%)
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH			
I	Nguồn thu ngân sách	18.820.938	22.221.704	118%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	16.521.852	17.903.175	108%
2	Thu bổ sung từ NSTW	1.178.878	2.043.529	173%
-	Thu bổ sung cân đối			
-	Thu bổ sung có mục tiêu	1.178.878	2.043.529	173%
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			
4	Thu kết dư	20.208	238.571	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			
II	Chi ngân sách	18.820.938	22.221.704	118%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	11.257.351	14.685.747	130%
2	Chi bổ sung cho ngân sách huyện	7.563.587	7.535.957	100%
-	Chi bổ sung cân đối	6.420.087	6.689.357	104%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	1.143.500	846.600	74%
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau			
III	Bội chi NSĐP		1.000.000	
B	NGÂN SÁCH HUYỆN			
I	Nguồn thu ngân sách	12.298.994	13.311.886	108%
1	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	4.735.407	5.775.929	122%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	7.563.587	7.535.957	100%
-	Thu bổ sung cân đối	6.420.087	6.689.357	104%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	1.143.500	846.600	74%
3	Thu kết dư	-	-	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			
II	Chi ngân sách	12.298.994	13.311.886	108%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	12.298.994	13.311.886	108%
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã			
-	Chi bổ sung cân đối			
-	Chi bổ sung có mục tiêu			
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau			

*Ghi chú:**(1) Đối với các chỉ tiêu thu, so sánh dự toán năm sau với ước thực hiện năm hiện hành. Đối với các chỉ tiêu chi, so sánh dự toán năm sau với dự toán năm hiện hành.*